

Số: 113/2020/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 05 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh NTT; địa chỉ: Số 17/240 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;
- Chị TTTH; địa chỉ: Số 37/28 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh NTT và chị TTTH xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 09-7-2009. Quá trình vợ chồng chung sống, hai bên xác nhận có nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và tính cách dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Do khả năng đoàn tụ không còn nên anh NTT và chị TTTH đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh NTT và chị TTTH có một con chung là G, sinh ngày 20-9-2010. Anh NTT và chị TTTH thỏa thuận giao con chung G cho chị TTTH trực tiếp nuôi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh NTT và chị TTTH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận về con chung của anh NTT và chị TTTH phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần

chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh NTT và chị TTTH không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 28-5-2020 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận anh NTT và chị TTTH thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh NTT và chị TTTH, mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh NTT và chị TTTH thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh NTT và chị TTTH có một con chung là G, sinh ngày 20-9-2010. Anh NTT và chị TTTH thỏa thuận giao con chung G cho chị TTTH trực tiếp nuôi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh NTT và chị TTTH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh NTT và chị TTTH không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh NTT và chị TTTH, mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009909 ngày 13-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh NTT và chị TTTH đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, quận C;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Trần Thị Hải Yến